TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-3-2023
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Tùng

Bà Đàm Thiếu Phương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/02/2023 về việc xin ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh L, có mặt.

Bị đơn: Anh Lăng Anh T, sinh năm 1978

Trú tại: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản công khai chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị L và anh Lăng Anh T quen biết nhau từ năm 2004 qua bạn bè, sau một thời gian tìm hiểu thì được hai bên gia đình tổ chức đám cưới. Sau khi cưới cả hai về sống chung với nhau tại khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L, đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Thời gian đầu anh, chị sống chung thì hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng bắt đầu từ năm 2019 nguyên nhân là anh T thường xuyên ghen tuông, xúc phạm, chửi bới, đánh đập chị L. Anh, chị đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay, chị L đã chuyển về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ tại thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh L. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị L viết đơn xin ly hôn với anh Lăng Anh T.

Về con chung: Có 01 con chung là Lăng Thế A, sinh ngày 17/4/2001, hiện nay đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lăng Anh T không hợp tác giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh T vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ án. Tiến hành xác minh tại khối phố và Công an thị trấn nơi mà anh Lăng Anh T cư trú thì được biết hiện nay anh Lăng Anh T vẫn cư trú và sinh sống tại khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L, nhưng anh T không đến Tòa để giải quyết vụ án. Căn cứ điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng được thực hiện trong trường hợp không thể cấp, tống đạt, thông báo trực tiếp văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 và Điều 178 của Bộ luật này.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lăng Anh T là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Hiện anh, chị đã ly thân. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L là có căn cứ; về con chung và tài sản chung, các khoản nợ chung: Không xem xét giải quyết; về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền khởi kiện: Chị Nguyễn Thị L và anh Lăng Anh T quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Hiện anh Lăng Anh T là bị đơn trong vụ án vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L. Do đó, chị Nguyễn Thị L

có quyền yêu cầu ly hôn là đúng theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của anh T tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án đã niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Lăng Anh T đã vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay anh T vẫn không có mặt mà không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn: Theo như lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy chị Nguyễn Thị L và anh Lăng Anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Nguyễn Thị L và anh Lăng Anh T không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Lăng Anh T .

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006362 ngày 18 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lăng Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Đại Đồng, huyện Tràng Định; tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình